

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Đỗ Thị Th1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn PD, xã SM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Tiến B1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 7, khu 34, xã SM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Th1 và anh Nguyễn Tiến B1 đăng ký kết hôn ngày 22/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã SM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống chung ngột ngạt. Tại Biên bản hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Th1 và anh B1 vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Th1, anh B1 là hoàn toàn tự nguyện. Chị Th1, anh B1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hoà giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Th1, anh B1 theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị Th1 và anh B1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Tiến N1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Tiến V1, sinh năm 09/11/2015. Anh B1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th1 là 2.500.000đồng/ 01 tháng/ 01 cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 (Dương lịch) cho đến khi cháu N1, cháu V1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th1 và anh B1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Th1 và anh B1 xác nhận mỗi người nộp 150.000đồng vào chung 01 Biên lai thu số 0001694 ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chị Th1, anh B1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th1 và anh Nguyễn Tiến B1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Tiến N1, sinh ngày 17/8/2010 và cháu Nguyễn Tiến V1, sinh năm 09/11/2015. Anh B1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th1 là 2.500.000đồng/ 01 tháng/ 01 cháu, thời gian cấp dưỡng từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 (Dương lịch) cho đến khi cháu N1, cháu V1 đủ 18 tuổi. Anh B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th1 và anh B1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Th1 và anh B1 mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai thu số 0001694 ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Th1 và anh B1 đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã SM, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Dương Đình Hưng**